

QUY TRÌNH XÂY DỰNG TÌNH HUỐNG GẮN VỚI THỰC TIỄN TRONG DẠY HỌC MÔN “TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI” NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VẬN DỤNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CHO HỌC SINH LỚP 3

Phạm Thị Ánh Hồng

Trường Đại học Hải Phòng
Email: hongpta@dhhp.edu.vn

Article history

Received: 12/8/2022

Accepted: 07/9/2022

Published: 05/11/2022

Keywords

Practical teaching scenarios, competencies to apply learnt knowledge and skills, 3rd graders

ABSTRACT

The current educational goal is for learners to master knowledge and how to effectively apply the learned knowledge and skills in real life. This requires teachers to focus on innovating their ways of organizing teaching to stimulate students' abilities to actively explore the natural and social world through various forms of learning such as experiential learning, problem solving, etc. In this study, the author proposes a process of designing teaching scenarios in connection with real-life with the aim of helping teachers to effectively exploit relevant real life resources. At the same time, some practical teaching scenarios in teaching the 'Nature and Society' subject are proposed for 3rd grade students to contribute to improving students' ability to connect theory with practice; forming and developing their competencies to apply learned knowledge and skills to solve real life's problems in many aspects.

1. Mở đầu

Giáo dục chính là quá trình HS biết cách sử dụng kiến thức và kỹ năng của mình để giải quyết những tình huống cụ thể, có ý nghĩa, nhằm hình thành, phát triển năng lực (Roegiers, 1996). Do vậy, ngay từ đầu cấp tiểu học, việc trang bị cho các em những kiến thức thực tiễn thông qua liên hệ, trải nghiệm là một việc làm rất quan trọng. Đối tượng học tập trong môn Tự nhiên và Xã hội là những sự vật, hiện tượng cụ thể, gần gũi xung quanh các em nên việc xây dựng tình huống gắn với thực tiễn (THGVTT) sẽ khai thác được vốn kinh nghiệm sống, vốn hiểu biết của HS, từ đó hình thành ở các em không chỉ là những năng lực, phẩm chất chung mà còn phát triển các năng lực đặc thù của môn học, trong đó có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. Tuy nhiên, ở nhà trường tiểu học, hiệu quả của việc dạy học môn Tự nhiên và Xã hội thông qua THGVTT còn gặp hạn chế, nguyên nhân là do GV còn chú trọng nhiều đến việc truyền đạt tri thức, chưa kết nối hiệu quả nội dung thông tin bài học với thực tiễn của HS; việc kiểm tra, đánh giá chưa tập trung đến quá trình rèn luyện cho HS kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. Vì vậy, để giúp GV xác định hiệu quả các hoạt động phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng và có THGVTT đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, bài báo đưa ra quy trình và xác định cách sử dụng THGVTT trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội cho HS lớp 3 nhằm phát triển năng lực đó.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Tình huống dạy học

Trong Từ điển tiếng Việt (Hoàng Phê, 2003): “Tình huống là toàn thể những sự việc xảy ra tại một địa điểm, trong một thời gian cụ thể, buộc người ta phải suy nghĩ, hành động, đối phó, tìm cách giải quyết” (tr 996). Tình huống dạy học là tình huống trong đó có sự ủy thác của GV. Sự ủy thác này chính là quá trình người GV đưa ra những nội dung cần truyền thụ vào trong các sự kiện tình huống và cấu trúc các sự kiện tình huống sao cho phù hợp với logic sự phạm, để khi người học giải quyết nó sẽ đạt được mục tiêu dạy học (Phan Trọng Ngọ, 2005). Bản chất của tình huống được sử dụng để khuyến khích người học phân tích, bình luận, đánh giá, suy xét và trình bày ý tưởng của mình để qua đó, từng bước chiếm lĩnh tri thức hay vận dụng những kiến thức và những trường hợp thực tế. Như vậy, một tình huống dạy học cần có sự tham gia tương tác giữa GV với HS và được GV sử dụng với dụng ý tạo ra môi trường làm việc cho người học. Tình huống không phải là những trường hợp bất kỳ trong thực tế mà là những tình huống đã được điều chỉnh, nghiên cứu kỹ lưỡng để mang tính điển hình và phục vụ tốt cho mục đích và mục tiêu giáo dục, tức là giúp cho HS có thể hiểu và vận dụng tri thức cũng như rèn luyện được các kỹ năng và kỹ xảo.

2.1.2. *Tình huống gắn với thực tiễn trong dạy học*

Theo nghiên cứu của Blum và Niss (1991), bên cạnh việc cung cấp cho HS những kiến thức và kỹ năng liên quan đến tình huống như khái niệm, định lý, công thức, quy tắc, thì việc giảng dạy cần giúp cho HS phát triển khả năng kết nối các kiến thức, kỹ năng đó để giải quyết những tình huống thực tế. Tác giả Hà Xuân Thành (2017, tr 37) quan niệm: “THGVTT là loại tình huống mà trong khách thể của nó chứa đựng các yếu tố mang nội dung thực tế, trong đó có các hoạt động tác động của con người nhằm biến đổi thực tế. Ngoài ra, nó còn là loại tình huống mà để giải quyết nó cần có hoạt động vật chất có mục đích, mang tính lịch sử - xã hội của con người nhằm cải biến tự nhiên và xã hội”.

Trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3, chúng tôi tập trung nghiên cứu những tình huống chứa đựng các yếu tố mang nội dung thực tế, liên quan đến các vấn đề về tự nhiên và xã hội, được GV khai thác và xây dựng nhằm giúp HS khám phá, giải quyết được thông qua việc vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được biết.

2.1.3. *Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng*

Brandsford và cộng sự (1999) cho rằng kiến thức, kỹ năng được áp dụng vào trong thực tế chính là khả năng mở rộng những gì đã được học từ trong bối cảnh này vào bối cảnh khác. Việc vận dụng sẽ giúp ta chuyển từ nhận thức một thông tin sang mức độ hiểu và tiến hành giải quyết được tình huống mới khi này sinh. Nếu HS giải quyết được vấn đề đó bằng kiến thức thì coi như sự vận dụng kiến thức có xảy ra.

Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng là “khả năng người học sử dụng những kiến thức, kỹ năng trên lớp hoặc học qua trải nghiệm thực tế của cuộc sống để giải quyết những vấn đề đặt ra trong những tình huống đa dạng và phức tạp của đời sống một cách hiệu quả và có khả năng biến đổi nó. Qua đó thể hiện phẩm chất, nhân cách của con người trong quá trình hoạt động để thỏa mãn nhu cầu chiếm lĩnh tri thức” (Trịnh Lê Hồng Phương và Phạm Thu Hương, 2019).

Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng được diễn ra trong một quá trình học tập rèn luyện. Trong đó, chủ thể (người học) huy động và vận dụng hệ thống kiến thức, kỹ năng của bản thân được tích lũy qua vốn sống, vốn kinh nghiệm sẵn có hay từ nguồn tri thức chiếm lĩnh trong môi trường lớp học và các hoạt động trải nghiệm ngoài cuộc sống để phát hiện, giải quyết hiệu quả những tình huống, vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Khả năng vận dụng có thể diễn ra trong một tình huống (bối cảnh) có tính tương tự liên quan đến hoạt động tham gia trên lớp hoặc có thể là giải quyết một tình huống (bối cảnh) mới đòi hỏi người học phải hình thành khả năng vận dụng linh hoạt vốn hiểu biết được chiếm lĩnh để biến đổi, cải thiện vấn đề thực tiễn phù hợp theo từng trường hợp cụ thể. Qua đó, chủ thể bộc lộ được các yếu tố tâm lý (phẩm chất, nhân cách) thỏa mãn nhu cầu khám phá tri thức trong quá trình hoạt động; đánh giá được tính hiệu quả của vấn đề khi vận dụng để có những điều chỉnh phù hợp hoặc rút ra những kinh nghiệm, bài học cho bản thân.

Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng là một trong những năng lực đặc thù của môn Tự nhiên và Xã hội. Đối với lớp 3, năng lực này được biểu hiện thông qua việc HS giải thích được ở mức độ đơn giản một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh,...; phân tích được tình huống liên quan đến vấn đề an toàn, sức khỏe bản thân, người khác và môi trường xung quanh; giải quyết được vấn đề, đưa ra được cách ứng xử phù hợp, trong các tình huống có liên quan (ở mức độ đơn giản); trao đổi, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện, nhận xét cách ứng xử trong mỗi tình huống (Bộ GD-ĐT, 2018).

2.2. *Vai trò của việc xây dựng tình huống gắn với thực tiễn trong môn Tự nhiên và Xã hội 3 nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng cho học sinh lớp 3*

Mục đích cuối cùng của quá trình dạy học là tạo ra năng lực thực tiễn cho người học (Nguyễn Thị Thân và cộng sự, 2012). Do vậy, việc xây dựng các THGVTT trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 góp phần quan trọng trong việc đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Hiện nay với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin như Internet, tivi, sách báo, các phần mềm dạy học,... đã tạo ra nguồn tư liệu phong phú giúp GV có thể thiết kế những tình huống thực tiễn phù hợp với nội dung bài học và mang tính thời sự. Nếu học lý thuyết, người học có thể rơi vào tình trạng học thuộc theo sách vở mà không hiểu, nắm rõ vấn đề nên rất mau quên thì dạy học THGVTT giúp trẻ lĩnh hội tri thức một cách dễ dàng và sâu sắc hơn. Ở đây, HS không tiếp nhận nội dung học tập một cách lý thuyết mà gắn liền với một THGVTT cụ thể, điển hình. Cung cấp một môi trường sư phạm lí tưởng cho HS tổ chức các hoạt động học tập, được trực tiếp làm việc với đối tượng học tập, tự mình “bóc tách” nội dung học tập được “ngâm ần” trong tình huống đó và ghi nhớ kiến thức dễ dàng trong thời gian dài.

Đồng thời, việc xây dựng THGVTT trong quá trình giảng dạy môn học này còn tạo ra một môi trường học tập tích cực có sự tương tác giữa HS và GV, giữa các HS với nhau. Khi được giao các bài tập THGVTT, các nhóm HS

phải chủ động tư duy, phân tích các thông tin, thảo luận, vận dụng nhiều kiến thức, kỹ năng khác nhau trong cùng một môn học hoặc của nhiều môn học để đi đến giải pháp cho phù hợp, sáng tạo.

Trong quá trình giải quyết THGVTT, HS được đặt vào một hoàn cảnh cụ thể, đòi hỏi các em phải vận dụng khả năng tư duy, kiến thức, kỹ năng vốn có của mình để lập luận, đưa ra cách xử lý mà không bị phụ thuộc vào ý kiến và quyết định của GV. Từ đó, HS nâng cao năng lực làm việc theo nhóm, biết chia sẻ kiến thức, thông tin để cùng đạt đến mục tiêu của việc giải quyết các vấn đề trong học tập và ở các lĩnh vực khác.

2.3. Quy trình xây dựng tình huống gắn với thực tiễn trong môn Tự nhiên và Xã hội 3 nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng cho học sinh lớp 3

Khi xây dựng quy trình THGVTT cần đảm bảo các tình huống gắn liền với bối cảnh thực tiễn, gần gũi với môi trường sống xung quanh của HS nhằm tạo cơ hội cho HS phát huy tính tích cực, chủ động khai thác những kiến thức, kỹ năng khi xử lý tình huống. Ngữ cảnh thực tế được lựa chọn trong tình huống cần đảm bảo tính chính xác, logic; bám sát vào mục tiêu và nội dung chương trình mà HS được học; hướng đến giáo dục cho HS những giá trị ý nghĩa của cuộc sống, khả năng kết nối và thích ứng với các vấn đề khác nhau được đặt ra. Ngoài ra, THGVTT đảm bảo tính vừa sức và phát triển - đây là nguyên tắc quan trọng giúp kích thích tính hứng thú của HS đối với việc tiếp nhận tình huống cũng như nâng cao mức độ nhận thức và kỹ năng HS có thể vận dụng trong mỗi tình huống.

Dựa trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất quy trình xây dựng THGVTT theo trình tự sau:

- *Bước 1:* Xác định mục tiêu và nội dung bài học vận dụng THGVTT. GV cần tiến hành nghiên cứu và xác định mục tiêu cụ thể về kiến thức, kỹ năng cần hình thành trong mỗi bài học nhằm xây dựng được những mục tiêu chứa đựng những vấn đề liên quan đến thực tiễn. Trên cơ sở đó, GV sẽ khai thác nội dung của bài học ở từng hoạt động khác nhau để có thể lựa chọn được THGVTT giúp HS rèn luyện được năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn.

- *Bước 2:* Xây dựng hệ thống câu hỏi nghiên cứu và lựa chọn vấn đề xây dựng THGVTT. GV cần chú ý thiết kế các câu hỏi cần làm rõ được tính cần thiết và lợi ích của vấn đề đem lại sau khi giải quyết; mức độ phù hợp của vấn đề đối với trình độ phát triển của HS, với từng điều kiện địa phương khác nhau.

- *Bước 3:* Thu thập và xử lý dữ liệu thiết kế THGVTT. GV cần đa dạng trong nguồn kênh thông tin thu thập để thiết kế THGVTT nhằm đảm bảo tính toàn diện về nội dung được triển khai. Việc thu thập dữ liệu có thể thông qua các phương tiện thông tin đại chúng từ các website, báo điện tử, Internet; các tranh ảnh minh họa, phim tài liệu; những câu chuyện, ca dao, tục ngữ dân gian hoặc từ những sự kiện, vấn đề xảy ra trong cuộc sống hằng ngày của bản thân, ... Trong quá trình xử lý dữ liệu, nếu GV cần xác định được các nguồn thông tin quan trọng. Tính chính xác và tính thực tiễn là những tiêu chí hàng đầu trong việc thiết kế THGVTT. Những thông tin mà GV chọn lựa phải đảm bảo cơ sở và tính thuyết phục của vấn đề đem lại.

- *Bước 4:* Lựa chọn hình thức và kỹ thuật thiết kế THGVTT. Căn cứ vào từng nội dung và điều kiện cụ thể, GV tiến hành thiết kế các THGVTT thông qua nhiều hình thức khác nhau như: tranh ảnh, mô tả qua câu chuyện hoặc những thước phim, video, ... nhằm trực quan hoá nội dung, tình huống trở nên dễ hiểu phù hợp với đối tượng HS tiểu học.

- *Bước 5:* Thiết kế và hoàn thiện THGVTT. Dựa trên cơ sở dữ liệu được thu thập liên quan đến bài học, GV tiến hành thiết kế THGVTT. GV cần chú ý là THGVTT đưa ra phải đảm bảo kích thích khả năng khám phá của HS; cần khuyến khích HS huy động vốn sống, vốn hiểu biết của bản thân trong quá trình giải quyết vấn đề nhằm phát huy các năng lực, phẩm chất cần thiết của các em. GV có thể dự kiến các hướng giải quyết HS có thể đưa ra đối với THGVTT xây dựng để đánh giá lại mức độ phù hợp của tình huống trong từng hoạt động cụ thể của bài học.

Ví dụ: Khi dạy *Bài 2 - Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà*, GV có thể xây dựng THGVTT thông qua các bước sau:

- *Bước 1:* Xác định mục tiêu và nội dung bài học vận dụng THGVTT. Bài học nhằm giúp HS nêu được một số nguyên nhân dẫn đến cháy nhà và những thiệt hại có thể xảy ra do hoả hoạn; phát hiện được một số dễ gây cháy và giải thích được vì sao không được đặt chúng gần lửa. Đồng thời, HS có kỹ năng xử lý các tình huống có cháy xảy ra, có ý thức phòng cháy hoả hoạn và tôn trọng những quy định về phòng cháy. Căn cứ vào mục tiêu nêu trên, GV tiến hành xác định nội dung bài học có thể sử dụng THGVTT như hoạt động tìm hiểu các biện pháp xử lý khi có cháy xảy ra trong từng trường hợp cụ thể hoặc cho HS thực hành ứng xử trong các THGVTT mang tính giả định khi có cháy xảy ra.

- *Bước 2:* GV tiến hành thiết lập hệ thống câu hỏi nghiên cứu: Tại sao HS tiểu học phải nhận biết mức độ nguy hiểm khi có cháy xảy ra? Khi có cháy xảy ra, HS cần đưa ra cách ứng xử hoặc những hành động, việc làm như thế nào? HS sẽ làm gì để nâng cao ý thức của mọi người trong việc tôn trọng các quy định về phòng cháy? Từ đó, lựa chọn vấn đề xây dựng THGVTT là trong thực tế đời sống hiện nay có rất nhiều vật dụng trong gia đình phát nổ do

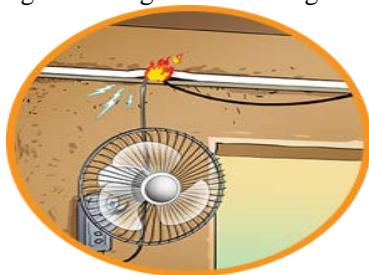
chập điện và gây ra những hậu quả vô cùng nghiêm trọng. Do vậy, các em sẽ phải làm gì khi gặp tình huống đó? Tại sao em có cách xử lý làm như vậy?

- *Bước 3:* Thu thập và xử lý dữ liệu thiết kế THGVTT. Các nguồn kênh GV có thể khai thác thông tin như từ các bài báo, mẫu tin tức liên quan đến sự cố chập điện từ các vật dụng trong nhà như: bài viết trên trang báo pháp luật với nhan đề “Tại sao thiết bị điện trong nhà đua nhau...cháy nổ”, Báo Tuổi trẻ có bài viết “Phòng cháy từ thiết bị điện”. GV có thể sưu tầm, thu thập một số hình ảnh về các sự cố cháy nổ từ các đồ dùng trong gia đình hiện nay,... Trên cơ sở đó, GV tiến hành xử lý dữ liệu: Xác định tại sao các thiết bị điện có khả năng gây cháy nổ. Hậu quả của việc xảy ra cháy nổ là gì? Các biện pháp xử lý khi gặp tình huống chập điện.

- *Bước 4:* Lựa chọn hình thức và kĩ thuật thiết kế THGVTT. GV có thể mô tả tình huống thông qua hình ảnh, video hoặc câu chuyện thực tế, một đoạn tin tức,... về vấn đề cháy nổ từ các thiết bị điện.

- *Bước 5:* Thiết kế và hoàn thiện THGVTT liên quan đến bài học phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà.

Tình huống: “Nam đang chơi trong nhà, bỗng chiếc quạt điện treo tường cắm ở phòng khách phát ra một tiếng nổ lớn và có mùi khét. Nếu em là Nam trong tình huống đó em sẽ làm gì? Vì sao?”



Hình 1. Chiếc quạt điện bị phát nổ

GV có thể dự kiến các phương án HS có thể đưa ra để có thể giải quyết tình huống nêu trên như: Hô lên cho mọi người trong gia đình hoặc những người xung quanh được biết; Nhanh chóng ngắt cầu giao tổng, ngắt điện truyền tải cho ngôi nhà; Dùng bình cứu hỏa để dập tắt đám lửa; Gọi điện cho nhân viên cứu hỏa đến hỗ trợ dập tắt đám cháy.

Như vậy, thông qua việc xử lý THGVTT, HS sẽ có cơ hội được vận dụng kiến thức, kĩ năng về việc phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà vào từng trường hợp cụ thể trong thực tiễn, giải thích được các thiết bị điện bị cháy nổ có thể do dùng quá tải trong một thời gian dài, không bảo dưỡng hoặc không thường xuyên kiểm tra độ an toàn của các thiết bị hoặc để gần các vật dụng dễ gây cháy nổ,... Từ đây, các em sẽ biết cách sắp xếp các đồ dùng gọn gàng, tránh đặt gần lửa, có ý thức phòng tránh hoả hoạn và tuyên truyền, nhắc nhở mọi người cùng tuân thủ các quy định về phòng cháy.

2.4. Xây dựng một số tình huống gắn với thực tiễn trong môn Tự nhiên và Xã hội 3 nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng cho học sinh lớp 3

2.4.1. Yêu cầu cần đạt về năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng trong các chủ đề của môn Tự nhiên và Xã hội 3

Để việc xây dựng THGVTT trong môn Tự nhiên và Xã hội 3 đảm bảo phù hợp với bài học và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng cho HS lớp 3, chúng tôi xin nêu ra một số yêu cầu cần đạt về năng lực được thông qua 6 chủ đề. Cụ thể như sau:

Bảng 1. Yêu cầu cần đạt về triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng trong các chủ đề dạy học của môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3

| Chủ đề | Yêu cầu cần đạt về năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng |
|------------|---|
| Gia đình | <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến chủ đề gia đình (tình huống khi bản thân hoặc người nhà có nguy cơ bị thương hoặc đã bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận, đưa ra cách ứng xử phù hợp trong tình huống có cháy xảy ra). - Biết cách vệ sinh và làm được một số việc phù hợp để giữ nhà ở và xung quanh nhà gọn gàng, sạch sẽ. - Thể hiện tình cảm và cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình, họ hàng. |
| Trường học | <ul style="list-style-type: none"> - Làm được những việc phù hợp để giữ trường học sạch, đẹp. - Phân tích được tình huống liên quan đến vấn đề an toàn khi vui chơi ở trường. Thực hiện được việc giữ gìn vệ sinh và sử dụng cẩn thận, đúng cách các đồ dùng, thiết bị của lớp học, trường học. - Thể hiện cách ứng xử phù hợp với bạn bè, GV và các thành viên khác trong nhà trường. Bày tỏ được tình cảm hoặc mong ước của bản thân đối với nhà trường. |

| | |
|-----------------------|--|
| | - Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh. |
| Cộng đồng địa phương | - Giải thích được ở mức độ đơn giản sự khác nhau giữa cảnh quan, hoạt động sản xuất của người dân. - Đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống có liên quan (hoạt động kết nối cộng đồng, tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan...). - Yêu quý, kính trọng người dân trong cộng đồng và hoạt động sản xuất tại địa phương. |
| Thực vật và động vật | - Giải thích ở mức độ đơn giản về mối quan hệ giữa cây cối, con vật với môi trường, chức năng của thực vật, động vật đối với môi trường. - Có ý thức chăm sóc và nêu được việc làm phù hợp để bảo vệ cây cối, con vật. - Thực hiện và chia sẻ với mọi người cùng thực hiện việc bảo vệ nơi sống của thực vật và động vật. - Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và tại địa phương. - Đề xuất cách sử dụng thực vật, động vật hợp lí. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện. |
| Con người và sức khỏe | - Biết ứng xử hợp lí trong đời sống hằng ngày để phòng tránh một số bệnh thông thường; chia sẻ với mọi người xung quanh để cùng thực hiện. Thực hiện đúng các quy tắc giữ vệ sinh cơ thể. - Giải thích một số hiện tượng liên quan đến hoạt động của một số cơ quan trong cơ thể. Đề xuất và thực hiện một số biện pháp bảo vệ cơ quan tiêu hoá, cơ quan tuần hoàn, cơ quan thần kinh. - Thu thập các nguồn thông tin về cách phòng, tránh các chất gây hại cho cơ thể. |
| Trái Đất và Bầu trời | - Giải thích đơn giản sự khác nhau của các đới khí hậu trên Trái Đất, hiện tượng ngày, đêm. - Thực hiện được việc sử dụng trang phục phù hợp với kiểu khí hậu để giữ cơ thể khoẻ mạnh. - Thực hiện xác định các phương chính dựa trên Mặt Trời mọc, lặn hoặc la bàn. - Xác định nơi HS đang sống thuộc dạng địa hình nào. - Thái độ yêu thích tìm hiểu tự nhiên; ý thức bảo vệ sức khỏe. |

2.4.2. Vận dụng một số tình huống gắn với thực tiễn trong môn Tự nhiên và Xã hội 3 nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng cho học sinh lớp 3

Căn cứ vào những nguyên tắc cơ bản của THGVTT và thông qua việc nghiên cứu nội dung môn Tự nhiên - Xã hội lớp 3, yêu cầu cần đạt về năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thuộc bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống (Vũ Văn Hùng, 2022), chúng tôi đề xuất một số THGVTT thông qua bảng sau:

Bảng 2. Hệ thống các THGVTT trong môn Tự nhiên và Xã hội 3 nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng cho HS lớp 3

| Bài học | THGVTT | Hoạt động vận dụng | Biểu hiện năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng của HS |
|---|---|--------------------|--|
| <i>Bài 2: Phòng cháy hoả hoạn khi ở nhà</i> | Nam đang chơi trong nhà, bỗng chiếc quạt điện treo tường cắm ở phòng khách phát ra một tiếng nổ lớn và có mùi khét. Nếu em là Nam trong tình huống đó em sẽ làm gì? Vì sao? | Hoạt động khám phá | - HS giải thích được nguyên nhân dẫn đến hoả hoạn từ tình huống đưa ra (do sự chủ quan, sơ suất của con người khi không bảo dưỡng các thiết bị điện có khả năng gây cháy nổ, để trẻ em đùa nghịch với lửa, để các thứ dễ cháy gần bếp). |
| | Trong lúc bố mẹ vắng nhà, Tuấn tự động mở bếp gas để chơi đốt pháo bông, đốt diêm và giấy. Theo em, hành động của Tuấn có an toàn không? Vì sao? | Hoạt động vận dụng | - HS đưa ra nhận xét, cách xử lí khi có tình huống cháy xảy ra (gọi người cứu trợ, ngắt cầu dao điện,...). Từ đó, đề xuất cách cất giữ, bảo quản các thứ dễ cháy trong nhà. |
| <i>Bài 3: Vệ sinh xung quanh nhà</i> | Hà sang nhà Nam chơi, thấy Nam đang vứt vỏ bánh kẹo vừa ăn ra vỉa hè trước nhà. Hà có thắc mắc thì Nam giải thích tí nữa sẽ có bác lao công đến dọn vệ sinh khu phố nên không phải bỏ vào thùng rác làm gì cả. Theo em, hành động của Nam đúng hay sai? | Hoạt động vận dụng | - HS bày tỏ được thái độ không đồng ý với việc làm của bạn nhỏ trong tình huống (vứt rác bừa bãi xung quanh nhà). - HS chia sẻ lí do tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà và có ý thức nhắc nhở mọi người bảo vệ môi trường sống được xanh, sạch, đẹp. |

| | | | |
|--|---|--------------------|--|
| <i>Bài 5: Hoạt động kết nối với cộng đồng</i> | Tại khu vực nơi bạn Hải sinh sống, mọi người đang phát động phong trào quyên góp, ủng hộ những gia đình gặp khó khăn tại địa phương. Nếu em là Hải, em sẽ làm gì để ủng hộ hoạt động chia sẻ khó khăn mà người dân nơi đó đang làm. | Hoạt động khám phá | - HS liên hệ thực tiễn và nhận thức được ý nghĩa của hoạt động kết nối cộng đồng trong tình huống là giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn tại địa phương. Từ đó, thể hiện tinh thần tích cực tham gia hoạt động. Vận động mọi người cùng hưởng ứng, tham gia phong trào nhằm lan toả sự tương thân tương ái, đoàn kết của người dân. |
| <i>Bài 13: Một số bộ phận của thực vật</i> | Khi học bài về quả, Lan và Huệ tranh cãi nhau về cách gọi củ lạc hay quả lạc. Lan cho rằng gọi là củ lạc mới đúng, còn Huệ cho rằng gọi quả lạc thì mới đúng. Ý kiến của em thì sao? | Hoạt động khám phá | HS huy động vốn hiểu biết về các bộ phận và chức năng của thực vật để lí giải được củ là rễ cây phình ra khi tích lũy chất hữu cơ và thường ở dưới đất. Lạc không phải do rễ cây sinh ra mà khi ra hoa thì ở trên mặt đất nhưng khi chuẩn bị kết quả cần bóng tối thì chui xuống đất. Bản chất củ lạc là quả lạc theo nguồn gốc phát sinh phát triển nên gọi là “quả” là đúng bản chất của nó. Còn gọi là củ là chỉ xét hình thức bề ngoài nó lớn lên dưới đất tương tự như các củ theo đúng bản chất của nó như khoai lang, cà rốt. Giải quyết được tình huống trên sẽ giúp HS có thể hiểu hơn về cách gọi tên các loại quả hay củ, cách gọi nào là đúng, hiểu rõ được bản chất của tên gọi đó. |
| <i>Bài 14: Chức năng của một số bộ phận của thực vật</i> | Tại sao mỗi khi chúng ta ngồi ở dưới bóng cây lại cảm thấy mát và dễ chịu? | Hoạt động vận dụng | HS vận dụng kiến thức được biết về quá trình quang hợp, thoát hơi nước của cây để giải thích hiện tượng. Trong quá trình này, cây xanh sử dụng năng lượng từ mặt trời để thực hiện một phần cần thiết trong quá trình quang hợp của mình với tần suất thường xuyên để giải phóng hơi nước cho môi trường xung quanh. Điều này làm cho nhiệt độ ở phía dưới tán cây thường thấp hơn so với nhiệt độ của môi trường. Do vậy, khi ngồi dưới gốc cây sẽ cảm thấy mát mẻ hơn. |
| <i>Bài 19: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá</i> | Tại sao chúng ta phải rửa tay trước khi ăn uống và sau khi đi vệ sinh ? | Hoạt động vận dụng | HS liên hệ thực tiễn về vai trò của việc rửa tay giúp rửa sạch các vi khuẩn và virus có hại trên tay, giúp phòng ngừa bệnh tật cho bản thân và người xung quanh. Từ đó, HS giải thích được vấn đề rửa tay trước khi ăn uống và sau khi đi vệ sinh là việc làm rất quan trọng hàng ngày. Có ý thức chia sẻ mọi người cùng thực hiện. |
| <i>Bài 27: Trái Đất và các đới khí hậu</i> | Khi gọi điện hỏi thăm anh trai sống ở Úc, Bình rất tò mò tại sao trong khi mình đang mặc áo cộc tay thì anh trai lại mặc áo len. Em có thể giải thích giúp Hùng ? | Hoạt động vận dụng | HS vận dụng kiến thức về đặc điểm của các đới khí hậu giải thích được hiện tượng: - Việt Nam là đất nước thuộc Bắc bán cầu, còn Úc là nước thuộc Nam bán cầu. Nếu Bắc bán cầu nghiêng về phía Mặt Trời nhiều hơn, Việt Nam đang là mùa hè thì lúc này Nam bán cầu xa Mặt Trời nên Úc đang là mùa đông. |
| | Gấu Bắc cực có bộ lông trắng rất dày, trong khi loài gấu ở Việt Nam như loài gấu chó lại có bộ lông ngắn và | Hoạt động vận dụng | |

| | | | |
|--|---|--|---|
| | mỏng. Theo em, tại sao 2 loài gấu này lại có sự khác biệt như vậy ? | | - Ở Bắc cực thuộc vùng khí hậu hàn đới rất lạnh nên loài gấu ở đây phải có bộ lông dày để giữ ấm cho cơ thể. Ngược lại, loài gấu chó ở Việt Nam lại sinh sống ở vùng có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa nên bộ lông thường mỏng và ngắn để thuận tiện cho việc tìm kiếm thức ăn và đi lại. |
|--|---|--|---|

3. Kết luận

Dạy học môn Tự nhiên và Xã hội cho HS lớp 3 thông qua các THGVTT có ý nghĩa quan trọng, kích thích ở HS khả năng tìm tòi, khám phá các vấn đề trong cuộc sống dựa trên vốn hiểu biết, kinh nghiệm sống của bản thân; giúp GV kết nối giữa lí thuyết giảng dạy với thực hành nhằm giúp HS có cái nhìn đa chiều về vấn đề đặt ra trong môi trường hướng. HS biết chọn lựa và tìm ra những giải pháp phù hợp cho từng trường hợp khác nhau trong đời sống, từ đó hình thành và phát triển cho HS năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng trong môn Tự nhiên và Xã hội. Để việc vận dụng THGVTT đạt hiệu quả, GV cần chú ý khai thác tối đa mức độ hiểu biết trong thực tiễn của HS đối với tình huống đặt ra; xác định rõ ràng mục đích sử dụng THGVTT trong mỗi hoạt động và yêu cầu HS phân tích được giá trị bài học được rút ra trong các tình huống nhằm đảm bảo quá trình giáo dục không chỉ hình thành cho HS về năng lực mà còn tác động đến phẩm chất, hành vi của các em.

Tài liệu tham khảo

- Blum, W., & Niss, M. (1991). Applied mathematical problem solving, modelling, applications and links to other subjects - State, trends and issues in mathematics. *Educational Studies in Mathematics*, 22, 37-68.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Brandsford, J. D., Brown, A. L., & Cocking, R. R. (1999). *How people learn: Brain, mind, experience, and school*. Washington, DC: National Academy Press.
- Hà Xuân Thành (2017). *Dạy học Toán ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn thông qua việc khai thác và sử dụng các tình huống thực tiễn*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Hoàng Phê (chủ biên, 2003). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- Nguyễn Thị Thân (chủ biên), Nguyễn Thượng Giao, Đào Thị Hồng, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Tuyết Nga (2012). *Giáo trình phương pháp dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội*. NXB Đại học Sư phạm.
- Phan Trọng Ngọc (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.
- Roegiers, X. (1996). *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển năng lực ở nhà trường* (Đào Trọng Quang và Nguyễn Ngọc Nhị dịch). NXB Giáo dục.
- Trình Lê Hồng Phương, Phạm Thu Hương (2019). Xây dựng thang đánh giá vận dụng kiến thức hóa học vào thực tiễn của học sinh trường trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 11, 693-708.
- Vũ Văn Hùng (tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thân (chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Phạm Việt Quỳnh (2022). *Tự nhiên và Xã hội 3* (bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). NXB Giáo dục Việt Nam.